

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó Giáo Sư

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Khoa học giáo dục; Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Huỳnh Ngọc Tài

2. Ngày tháng năm sinh: 19/02/1986; Nam ☒ ; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: xã Vinh Kim, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 127, đường Trần Phú, khóm 5, phường 7, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

6. Địa chỉ liên hệ: Trường Ngôn ngữ - Văn hóa - Nghệ thuật Khmer Nam Bộ và Nhân văn, Trường Đại học Trà Vinh, số 126, đường Nguyễn Thiện Thành, khóm 4, phường 5, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

Điện thoại nhà riêng: không có

Điện thoại di động: 0919.229.463

E-mail: hntai@tvu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 03/2014 đến tháng 02/2015: Giảng viên tiếng Anh (tập sự) tại Bộ môn tiếng Anh thuộc Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Trà Vinh.

- Từ tháng 03/2015 đến tháng 03/2022: Giảng viên tiếng Anh tại Bộ môn tiếng Anh thuộc Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Trà Vinh.
- Từ tháng 04/2022 đến tháng 01/2023: Giảng viên tiếng Anh, giữ chức vụ Phó Trưởng Khoa Ngoại ngữ, thuộc Trường Đại học Trà Vinh
- Từ tháng 02/2023 – Nay: Giảng viên tiếng Anh, giữ chức vụ Trưởng Khoa Ngoại ngữ, thuộc Trường Ngôn ngữ – Văn hóa – Nghệ thuật Khmer Nam Bộ và Nhân văn, Trường Đại học Trà Vinh

Chức vụ hiện nay: Trưởng Khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Trà Vinh

Địa chỉ cơ quan: Số 126, đường Nguyễn Thiện Thành, khóm 4, phường 5, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

Điện thoại cơ quan: (+84).2943.855.246

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): KHÔNG

8. Đã nghỉ hưu từ tháng KHÔNG năm KHÔNG

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): KHÔNG

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): KHÔNG

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 07 năm 2010; số văn bằng: **A269844**; ngành: Sư phạm, chuyên ngành: Giảng dạy tiếng Anh; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 17 tháng 06 năm 2013; số văn bằng:; ngành: Ngôn ngữ học; chuyên ngành: Ngôn ngữ học tiếng Anh và Thụ đắc ngôn ngữ; Nơi cấp bằng ThS: Đại học Khoa học và Công nghệ Na Uy, nước Na Uy.

- Được cấp bằng TS ngày 03 tháng 05 năm 2022; số văn bằng: **113852**; ngành: Khoa học giáo dục; chuyên ngành: Giáo dục (ngôn ngữ và văn hóa); Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Tasmania, nước Úc

- Được cấp bằng TSKH ngày KHÔNG tháng KHÔNG năm KHÔNG; số văn bằng: KHÔNG; ngành: KHÔNG; chuyên ngành: KHÔNG; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): KHÔNG

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày KHÔNG tháng KHÔNG năm KHÔNG, ngành: KHÔNG

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Trà Vinh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Khoa học Giáo dục

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu: Hai định hướng nghiên cứu chính:

Hướng nghiên cứu thứ 1: Dạy, học tiếng Anh và phát triển chuyên môn cho giáo viên

Hướng nghiên cứu này tập trung khám phá những thách thức và cơ hội trong môi trường dạy và học tiếng Anh tại Việt Nam. Từ việc vận dụng các phương pháp sư phạm tiên tiến, khám phá nhận thức của cả người học và người dạy đến việc tận dụng hiệu quả các công cụ và tài liệu dạy học đa dạng, hướng nghiên cứu này không chỉ làm sáng tỏ thực tiễn giảng dạy mà còn cung cấp những cơ sở khoa học cho việc xây dựng các chương trình phát triển chuyên môn thiết thực và hiệu quả cho đội ngũ giáo viên dạy tiếng Anh như một ngoại ngữ (EFL).

Hướng nghiên cứu thứ 2: Vai trò của văn hóa trong giáo dục (đặc biệt là giáo dục ngôn ngữ)

Từ kết quả của luận án tiến sĩ, ứng viên nhận thức được rằng ngôn ngữ không đơn thuần là công cụ giao tiếp mà còn là một khía cạnh sống động của văn hóa. Vì vậy, hướng nghiên cứu này tập trung tìm hiểu về mối liên hệ biện chứng giữa văn hóa và ngôn ngữ. Cụ thể, hướng nghiên cứu này đi sâu vào phân tích sự ảnh hưởng của các yếu tố văn hóa đến quá trình lĩnh hội và sử dụng ngôn ngữ. Đồng thời, nó khẳng định vai trò không thể thiếu của việc bồi dưỡng kiến thức, năng lực liên văn hóa, xây dựng cầu nối giữa các cộng đồng và quốc gia.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 0 bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn **04** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS.
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **01** cấp cơ sở;
- Đã công bố **20** bài báo khoa học, trong đó **10** bài báo khoa học đăng bởi tạp chí quốc tế có uy tín được chỉ mục trên Scopus/ WoS;
- Đã xuất bản **07** chương sách chuyên khảo, trong đó **05** chương được chỉ mục trên **Scopus**. Cụ thể, **02** chương thuộc NXB Springer Nature (**01** chương đã được chỉ mục trên **Scopus**), **02** thuộc nhà xuất bản IGI Global (**01** chương đã chỉ được mục trên **Scopus**), **01** chương thuộc NXB Multilingual Matters (đã được chỉ mục trên **Scopus**), **02** chương thuộc Nova Science Publishers (đã được chỉ mục trên **Scopus**). Trong đó, **04** chương sách chuyên khảo là sản phẩm công trình nghiên cứu đã có quyết định sử dụng, phục vụ đào tạo.
- Đã xuất bản **04** quyển sách chuyên khảo, tham khảo phục vụ đào tạo, đều thuộc nhà xuất bản có uy tín, đã có quyết định sử dụng, phục vụ đào tạo.
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Năm học	Danh hiệu	Quyết định khen thưởng số
2024-2025	Giấy khen: Đã có thành tích tiêu biểu trong phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập năm 2024	QĐ số 4130/QĐ-UBND ngày 25/12/2024

	Giấy khen: Điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2020-2025	QĐ số 76/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2025
--	--	--

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): KHÔNG

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Kể từ khi được tuyển dụng làm việc tại Trường Đại học Trà Vinh (3/2014) với vai trò là giảng viên tiếng Anh, ứng viên luôn cố gắng nỗ lực để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ do Nhà trường, Khoa, Bộ môn chủ quản phân công. Ứng viên luôn không ngừng học tập, luôn trau dồi các giá trị đạo đức, sống khiêm tốn và nhiệt tình đóng góp cho cộng đồng, xã hội trong khả năng và chuyên môn. Bản thân ứng viên tự nhận thấy mình có phẩm chất chính trị tốt, vững vàng, luôn luôn chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, cũng như nội quy, quy định của Nhà trường. Bản thân ứng viên tự nhận thấy có đạo đức lối sống lành mạnh, tích cực tham gia các hoạt động học thuật, nghiên cứu khoa học, tham gia và phát triển các phong trào, hoạt động, dự án phục vụ cộng đồng, mang đến lợi ích thiết thực cho địa phương và đơn vị công tác. Cụ thể như sau:

- Thứ nhất, với tinh thần trách nhiệm cao, dù ở vị trí quản lý chuyên môn hay vị trí giảng viên, ứng viên luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, đảm bảo đúng thời hạn và chất lượng. Ứng viên luôn tôn trọng, hợp tác và hỗ trợ đồng nghiệp. Ứng viên luôn lắng nghe ý kiến đóng góp, chia sẻ kinh nghiệm và tạo điều kiện để mọi người cùng phát triển. Ứng viên luôn nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của Trường Đại học Trà Vinh và các quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực giáo dục và nghiên cứu khoa học. Ngoài ra, ứng viên luôn chủ động tham gia, tổ chức, hỗ trợ các hội thảo khoa học trong nước và quốc tế, luôn giữ tinh thần tự học để cập nhật kiến thức và kỹ năng mới.
- Thứ hai, từ năm 2014 đến nay, ứng viên đã đảm nhận nhiều vai trò giảng dạy, nghiên cứu khác nhau, từ giảng viên toàn thời gian tại Trường Đại học Trà Vinh đến giáo viên tiếng Việt, nghiên cứu sinh Tiến sĩ tại Trường Đại học Tasmania, Úc. Điều này giúp ứng viên làm việc với nhiều đối tượng người học và các học giả, đồng nghiệp cũng như các môi trường giáo dục khác nhau. Ứng viên cũng tham gia chủ trì, phụ trách giảng dạy các chương trình đào tạo ở các bậc đại học và sau đại học. Ứng viên có khả năng thiết kế chương trình, tài liệu phục vụ đào tạo phù hợp với mục tiêu đào tạo ở các bậc học khác nhau từ Cử nhân đến cao học. Ứng viên luôn cập nhật nội dung giảng dạy để đảm bảo tính thời sự và gắn liền với thực tiễn. Ứng viên sử dụng đa dạng các phương pháp giảng dạy nhằm khuyến khích sự tham gia chủ động của sinh viên/ học viên trong quá trình học tập.
- Thứ ba, trong nghiên cứu khoa học, ứng viên cũng là một nhà nghiên cứu chủ động và có năng suất tốt với những đóng góp đáng kể cho lĩnh vực giáo dục, văn hóa và ngôn ngữ học. Trước và sau khi tốt nghiệp Tiến sĩ, ứng viên có nhiều công trình khoa học là các sách, chương sách chuyên khảo, tham khảo và các bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí uy tín trong nước và quốc tế, bao gồm các tạp chí thuộc

danh mục SCOPUS (Q1, Q2, Q3, Q4) và WoS (ESCI, SSCI). Các công trình nghiên cứu của ứng viên tập trung vào các lĩnh vực chính như Giảng dạy tiếng Anh, Ngôn ngữ học ứng dụng, Giáo dục văn hóa, Ứng dụng công nghệ trong giáo dục. Ngoài ra, ứng viên luôn cập nhật các xu hướng nghiên cứu mới trong lĩnh vực của mình để đảm bảo tính mới và tính thiết thực của các công trình khoa học.

- Thứ tư, ứng viên đã tích lũy được kinh nghiệm thực tiễn trong việc tham gia xây dựng, đóng góp, phát triển các chương trình đào tạo thuộc các bậc Cử nhân (ngành Ngôn ngữ Anh), Cao học (Thạc sĩ và Tiến sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh). Ngoài ra, ứng viên cũng tham gia trực tiếp viết đề cương xin tài trợ từ các dự án đào tạo tiếng Anh theo hướng phát triển nguồn nhân lực địa phương, phục vụ cộng đồng như dự án tiếng Anh hướng nghiệp do Văn phòng tiếng Anh Khu vực, thuộc Lãnh sự quán Hoa Kỳ - Một chương trình học bổng tài trợ toàn bộ học phí và chi phí học tiếng Anh trong 06 tháng cho thanh thiếu niên có hoàn cảnh khó khăn, chưa có việc làm trên địa bàn tỉnh Trà Vinh trong hai năm liên tiếp (năm học 2023-2024, năm học 2024-2025) tại Trường Đại học Trà Vinh.
- Thứ năm, ứng viên cho rằng đóng góp cho cộng đồng và xã hội là một phần quan trọng trong vai trò của một nhà giáo. Trong hơn 10 năm công tác tại đơn vị, với vai trò là một giảng viên, một người làm nghiên cứu khoa học và một công dân Việt Nam, ứng viên đã tích cực sử dụng trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân để góp phần xây dựng, đóng góp cho các cộng đồng học thuật và địa phương như:
 - Điều phối các chương trình tiếng Anh hướng nghiệp - **EnglishWorks!**: Ứng viên đã điều phối thành công các chương trình EnglishWorks! liên tục trong hai năm học 2023-2024 và 2024-2025 tại Trường Đại học Trà Vinh. Các chương trình này, được tài trợ bởi Văn phòng tiếng Anh Khu vực (RELO) thuộc Lãnh sự quán Hoa Kỳ, nhằm nâng cao kỹ năng tiếng Anh và các kỹ năng mềm, kỹ năng tìm việc làm cho thanh thiếu niên chưa có việc làm tại Trà Vinh và sinh viên khối ngành khoa học kỹ thuật.
 - Tham gia các hoạt động chuyên môn: Ứng viên luôn tích cực tham gia các hội thảo khoa học, hội nghị và các hoạt động chuyên môn khác để chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm và học hỏi từ đồng nghiệp. Trong thời gian từ sau khi tốt nghiệp Tiến sĩ, ứng viên cũng tham gia bình duyệt các công trình khoa học cho các tạp chí uy tín trong và ngoài nước trong lĩnh vực giáo dục, văn hóa, ngôn ngữ như Tạp chí Teaching and Teacher Education (SCOPUS-Q1), Tạp chí Cogent Education (SCOPUS-Q2), các tạp chí của NXB IGI Global, Tạp chí Studies in Media and Communication (SCOPUS-Q4), Tạp chí Đại học Đà Lạt, Tạp chí Khoa học Ngôn ngữ và Văn hóa – Trường Đại học ngoại ngữ - Đại học Huế, và các hội thảo trong và ngoài nước. Ngoài ra, ứng viên thường xuyên tham gia báo cáo, tham gia Ban tổ chức, Ban biên tập các hội thảo trong nước và quốc tế về lĩnh vực giáo dục và ngôn ngữ, văn hóa (thành viên Ban tổ chức hội Thảo quốc tế về Ngôn ngữ học SFLIG 2023), thành viên Ban tổ chức Hội thảo về giảng dạy tiếng Anh trong khu vực lần thứ 2 tại Trường Đại học Trà Vinh (2nd RELT), thành viên Ban nội dung hội thảo quốc tế “Giáo dục – Đào tạo đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững” tại trường Đại học Trà Vinh năm 2025. Hằng năm, ứng viên tham gia các hội đồng khoa học đánh giá luận văn Thạc sĩ, đề cương luận án Tiến sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh tại trường Đại học Trà Vinh và trường Đại học Cần Thơ.

- Hỗ trợ sinh viên: Ứng viên luôn sẵn sàng hỗ trợ sinh viên trong học tập, nghiên cứu và phát triển cá nhân. Ứng viên cũng tạo điều kiện để sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khóa. Ngoài ra, ứng viên còn chủ động phối hợp các đồng nghiệp triển khai các dự án giảng dạy tiếng Anh miễn phí cho cộng đồng (Dự án ôn tập hệ tiếng Anh cho học sinh vùng sâu, vùng xa), thành lập, vận hành câu lạc bộ dạy tiếng Anh miễn phí trực tiếp và trực tuyến cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong mùa dịch, học sinh vùng sâu, vùng xa v.v. Ứng viên cũng nhiệt tình phối hợp với chính quyền địa phương, hội khuyến học, tham gia vận động, hỗ trợ các chương trình học bổng khuyến học, khuyến tài cho học sinh, sinh viên tại tỉnh nhà.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 11 năm 03 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2014-2015					165		165/172.5/130
2	2015-2016					300		300/312/270
3	2016-2017					225		225/229.5/135
Từ ngày 01 tháng 02 năm 2017 đến 01 tháng 02 năm 2021: Làm NCS tại nước Úc								
03 năm học cuối								
4	2022-2023					285		285/285/216
5	2023-2024			03		150	150	300/300/216
6	2024-2025			01		150	150	300/300/216

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒

- Học ĐH ☒ ; Tại nước: Việt Nam ; Từ năm 2005 đến năm 2010

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ tại nước Na Uy, năm 2013

- Bảo vệ luận án TS ☒ hoặc TSKH; tại nước: Úc năm 2021

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Cần Thơ; chuyên ngành: Sư phạm tiếng Anh; số bằng: A269844; năm cấp: 2010

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh

- Nơi giảng dạy: Trường Đại học Trà Vinh

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải: KHÔNG

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng cử nhân

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Lê Huỳnh Hồng Ngọc		X	X		5/2023 đến 11/2023	Trường Đại học Trà Vinh	26/02/2024 Số hiệu: TVU 004135
2	La Văn Qui		X	X		5/2023 đến 11/2023	Trường Đại học Trà Vinh	26/02/2024 Số hiệu: TVU 004137
3	Huỳnh Mỹ Tiên		X	X		5/2023 đến 11/2023	Trường Đại học Trà Vinh	26/02/2024 Số hiệu: TVU 004139
4	Dương Thị Mỹ Quyên		X	X		2/2024 đến 8/2024	Trường Đại học Trà Vinh	24/02/2025 Số hiệu: TVU 004685

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
C1	East-Asian philosophical concepts as analytical framework for interpreting non-western images in children's picturebooks DOI: 10.4018/978-1-7998-2722-1.ch019 Link: https://www.igi-global.com/chapter/east-asian-philosophical-concepts-as-analytical-framework-for-interpreting-non-western-images-in-childrens-picturebooks/255790 Tên sách: <i>Handbook of Research on Cultivating Literacy in Diverse and Multilingual Classrooms</i> DOI: 10.4018/978-1-7998-2722-1	CK	IGI Global/ 2020 EISBN13: 9781799827238	03	Georgios Neokleous, Anna Krulatz, Raichle Farrelly	Là tác giả thứ nhất Chương 19 Trang 393-420	Quyết định số: 7286/QĐ-ĐHTV ngày 18/10/2022
Sau khi được công nhận TS							
B2	A Generative Grammar Approach for Analysing Vietnamese Passive Sentences	CK	NXB. ĐHQG Hà Nội Xuất bản: 9/2022 Sách chuyên khảo ISBN: 978-604-384-072-8	02	Huỳnh Ngọc Tài Nguyễn Thị Phương Nam	Đồng Chủ biên (Không xác định được cụ thể số trang)	Quyết định số: 9333/QĐ-ĐHTV ngày 23/12/2022

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
B3	Enhancing English reading comprehension skills for Vietnamese high school students: strategies and pedagogical implications	CK	NXB. ĐHQG Hà Nội Xuất bản: 2023 Sách chuyên khảo ISBN: 978-604-9922-83-1	03	Trương Minh Châu Huỳnh Ngọc Tài Nguyễn Thị Phương Nam	Đồng chủ biên (Không xác định được cụ thể số trang)	Quyết định số: 1289/QĐ-ĐHTV ngày 01/02/2024
B4	Investigating Vietnamese students' perceptions on teachers' use of warm-up activities in English language classrooms	CK	NXB. ĐHQG Hà Nội Xuất bản: 2023 Sách chuyên khảo ISBN: 978-604-9922-85-5	03	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh Huỳnh Ngọc Tài Nguyễn Thị Phương Nam	Đồng chủ biên (Không xác định được cụ thể số trang)	Quyết định số: 1291/QĐ-ĐHTV ngày 01/02/2024
B5	Thực hành dịch theo chủ đề: Thiên nhiên và con người (Topic-based translation practice: Nature and Humans)	TK	NXB Đại học Huế Xuất bản: 2023 ISBN: 978-604-399-644-9	04	Võ Thị Liên Hương Nguyễn Bùi Thùy Minh, Trần Thị Thảo Phương, Huỳnh Ngọc Tài	Chương 4,5 (Trang 34-57)	Xác nhận số 58/GXN-ĐHNN ngày 28/5/2025

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
C6	Enhancing Foreign Language Teachers' Use of Multicultural Literature with an Analytical Framework for Interpreting Picturebooks about East Asian Cultures https://doi.org/10.21832/9781788926423-008 Tên sách: <i>Theoretical and applied perspectives on teaching foreign languages in multilingual settings: Pedagogical implications</i> DOI: https://doi.org/10.2307/jj.22679741	CK	Multilingual Matters, Xuất bản: 21/06/2022 ISBN: 9781788926423 SCOPUS	03	Anna Krulatz , Georgios Neokleous, Anne Dahl	Tác giả thứ nhất Chương 2 Trang 47-64	Quyết định số: 7286/QĐ-ĐHTV ngày 18/10/2022
C7	Vietnamese EFL Learners' Perspectives on Learning English Online and Employability https://doi.org/10.1007/978-981-99-4338-8_15 Tên sách: <i>English language education for graduate employability in Vietnam</i> DOI: https://doi.org/10.1007/978-981-99-4338-8	CK	Springer Nature Xuất bản: 2023 eBook ISBN: 978-981-99-4338-8	03	Tran Le Huu Nghia, Ly Thi Tran, Mai Tuyet Ngo	Chương 15 Trang 327-351 (Tác giả thứ nhất)	Quyết định số: 10395/QĐ-ĐHTV ngày 22/11/2023

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
C8	Vietnamese EFL Teachers' and Students' Perceptions of Using Translanguaging in Language-Integrated Literature Courses: A Qualitative Study http://dx.doi.org/10.4018/979-8-3693-3294-8.ch010 Tên sách: <i>Exploring Contemporary English Language Education Practices</i> DOI: 10.4018/979-8-3693-3294-8	CK	IGI Global, Xuất bản: 2024 EISBN13: 9798369332955 SCOPUS	02	Truong Cong Bang Cuong Huy Nguyen Hung Phu Bui	Chương 10 Trang 220-248 (đồng tác giả)	Quyết định số: 3394/QĐ-ĐHTV ngày 02/05/2024
C9	Pedagogical Use of Video Clips During the COVID-19 Pandemic Lockdown: Educators' Perceptions at a Bilingual Education Preschool in Vietnam https://doi.org/10.1007/978-3-031-63447-5_3 Tên sách: <i>Innovations in Technologies for Language Teaching and Learning</i> DOI: https://doi.org/10.1007/978-3-031-63447-5	CK	Springer Nature Xuất bản: 2024 eBook ISBN: 978-3-031-63447-5 SCOPUS	02	Hung Phu Bui, Ehsan Namaziandost	Chương 3, Trang 33-54 (Tác giả liên hệ)	

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
C10	Metaphorical Insights: Investigating Vietnamese EFL Teachers' Beliefs in English Language Education DOI: https://doi.org/10.52305/ZCDO1583 Tên sách: <i>Exploring Teacher Beliefs: Insights and Perspectives</i> DOI: https://doi.org/10.52305/ZCDO1583	CK	Nova Science Publishers Xuất bản: 2024 ISBN: 979-8-89530-094-7 SCOPUS	02	Phuong Hoàng Yến, Lê Thanh Thảo	Là tác giả thứ nhất và tác giả liên hệ Chương 6 Trang 135-168	
C11	Exploring Vietnamese EFL Teachers' Perceptions towards Translanguaging Practices in Tertiary Education: A Case Study at a University in Vietnam https://doi.org/10.52305/ZCDO1583 Tên sách: <i>Exploring Teacher Beliefs: Insights and Perspectives</i> DOI: https://doi.org/10.52305/ZCDO1583	CK	Nova Science Publishers Xuất bản: 2024 ISBN: 979-8-89530-094-7 SCOPUS	03	Phuong Hoàng Yến, Lê Thanh Thảo	Là đồng tác giả của chương 8 Trang 187-212	

(B: Book/ Sách; C = Book Chapter: Chương sách)

Trong đó, **03 quyển sách chuyên khảo**, **01 quyển sách tham khảo** do các NXB có uy tín xuất bản (Số TT: [B02], [B03], [B04], [B05]), **07 chương sách chuyên khảo** do các NXB quốc tế có uy tín xuất bản (Số TT: [C1], [C6], [C7], [C8], [C9], [C10], [C11]).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1					
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Trau dồi kỹ năng tìm việc làm cho thanh niên: Khám phá trải nghiệm của học viên tham gia chương trình tiếng Anh hướng nghiệp	CN	Số 159/2023/HĐ.HĐKH&ĐT-DHTV ngày 19/05/2023 Cấp trường	06/2023 – 07/2024	Quyết định nghiệm thu số: 199/QĐ-HĐKH&ĐT Ngày 30/9/2024 Xếp loại: Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
01	The Application of Conceptual Metaphors in Teaching and Learning English Phrasal Verbs – The Case of Vietnamese EFL Students	02	✓	TESOL Symposium in Danang, Vietnam: English Language Innovation, Implementation, and Sustainability– ĐH Ngoại ngữ Đà Nẵng (28-29/07/2015)	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế	02	Trang 183-189	7/2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
02	Fostering Student-writers' Writing Self-efficacy with Wordle	01	✓	Asian EFL Journal ISSN: 1738-1460	SCOPUS-Q4 CiteScore 0.2 (2016 rank)		Số đặc biệt, Tháng 12 Trang 90-106	12/2016
03	Preservice Teachers' Identity Development during the Teaching Internship DOI: https://doi.org/10.14221/ajte.2017v42n8.1	02		Australian Journal of Teacher Education ISSN: 1835-517X	SCOPUS-Q2 CiteScore: 1.4 (2017 rank)	30	Tập 42 số 8 Trang 1-15	8/2017
04	Preservice teachers' experience with internship-related challenges in regional schools and their career intention: implications for teacher education programs DOI: https://doi.org/10.1080/10901027.2018.1536902	02		Journal of Early Childhood Teacher Education ISSN: 1090-1027	SCOPUS - Q2 CiteScore: 1.1 (2019) IF: 1.3 (2023) 5 year IF	11	Tập 40 số 2 Trang 159-176	5/2019
05	Interpreting Vietnamese Picturebooks with a Western Semiotic Framework	03	✓	Kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện kín: The 8th OpenTESOL International Conference 2020 ISBN: 978-604-922-866-7			Trang 151-175	5/ 2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
II	Sau khi được công nhận TS							
06	Visual meanings in Vietnamese picture books: exploring Vietnamese artists' perspectives on the Yin–Yang balancing DOI: https://doi.org/10.1080/10350330.2021.1969214	03	✓	Social Semiotics (Thuộc NXB Routledge- Taylor & Francis) ISSN: 10350330, 14701219	WoS (SSCI), SCOPUS-Q1 IF: 1.6 (2023)	4	Tập 33, số 4 Trang 883- 908	Online first 9/2021; Chính thức 2023
07	Khảo sát những khó khăn và giải pháp đối với việc học phát âm của sinh viên chuyên ngành Tiếng Anh năm thứ hai tại Trường Đại học Trà Vinh	02		Tạp chí Giáo dục và Xã hội ISSN: 1859-3917			Số 143 Trang 85-91	2/2023
08	Exploring Vietnamese English-major Students' Perceptions towards Intercultural Understanding DOI: https://doi.org/10.55057/ajact.2023.5.1.2	02	✓	Asian Journal of Arts, Culture and Tourism ISSN: 2710-5830			Tập 5 số 1, Trang 9-19	3/ 2023
09	Visual Communication: Exploring Representations of Vietnamese Culture in Advertising DOI: https://doi.org/10.54855/ictep.2337	03		ICTE Conference Proceedings ISSN: 2834-0000 ISBN: 979-8-9870112-2-5			Tập 3, Trang 82-97	3/ 2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
10	Investigating Effects of Teacher's Using Authentic Texts on Cognitive Reading Engagement of Vietnamese EFL Students https://doi.org/10.22158/eltls.v5n3p10	03		English Language Teaching and Linguistics Studies ISSN: 2640-9844			Tập 5 số 3, Trang 10-30	6/ 2023
11	Enhancing Local Cultural Education: Proposing a School Model Infused with Heritage for Vietnamese High School Students DOI: https://doi.org/10.55057/ajact.2024.6.1.6	02		Asian Journal of Arts, Culture and Tourism ISSN: 2710-5830			Tập 6, số 1 Trang 59-68	3/2024
12	Exploring Vietnamese EFL Learners' Perceptions Towards Online Learning at University Education DOI: https://doi.org/10.29333/aje.2024.914a	02	✓	Anatolian Journal of Education ISSN: 2547-9652	Scilit (Basel, Switzerland) ERIC, ESBCO indexed		Tập 9 số 1 Trang 57-68	4/2024
13	Developing a conceptual framework for exploring cultural representations in Vietnamese children's picturebooks: Perspectives from Vietnamese painters and illustrators DOI: https://doi.org/10.1558/lhs.23227	04	✓	Linguistics and the Human Sciences, Equinox Publishing, University of Toronto Press eISSN: 1743-1662 pISSN: 1742-2906	WoS (ESCI) IF: 0.2 https://wos-journal.info/journalid/23537		Tập 16, số 1, Trang 4-31	8/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
14	Cultivating Job-Seeking Skills in Youth: Exploring Vietnamese EFL Learners' Experiences with the English for Employability Skills Program DOI: 10.17507/jltr.1506.27	06	✓	Journal of Language Teaching and Research ISSN: 17984769, 20530684	SCOPUS (Q3 in education, 2024) Citescore: 1.5		Tập 15, số 6, trang 2020-2033	11/2024
15	Sustaining pedagogical mentoring: Insights from English as a Foreign Language teachers' experiences and needs DOI: 10.53894/ijirss.v8i2.5135	05		International Journal of Innovative Research and Scientific Studies ISSN: 26176548	SCOPUS-Q3 Citescore: 2.0		Tập 8, số 2, Trang 166-175	3/2025
16	Vai Trò Của Văn Hóa Cốt Lõi Trong “Kỷ Nguyên Mới, Kỷ Nguyên Vươn Mình Của Dân Tộc Việt Nam”	02		Tạp chí Giáo dục và xã hội ISSN: 1859-3917			Kỳ 1 Trang 286-291	3/2025
17	Vietnamese EFL Teachers' Perspectives on ChatGPT: A Conceptual Metaphor Analysis DOI: https://dx.doi.org/10.24093/awej/vol16no1.10%20	02	Tác giả liên hệ duy nhất	Arab World English Journal ISSN: 2229-9327	Tạp chí thuộc danh mục WoS (ESCI)		Tập 1 số 1 Trang 162-178	3/2025
18	Bồi Dưỡng Tiếng Anh Miễn Phí Cho Học Sinh Vùng Sâu Vùng Xa Trong Thời Gian Nghỉ Hè Bằng Mô Hình Học Tập Trực Tuyến	02	✓	Tạp chí Thiết bị giáo dục ISSN: 1859 - 0810			Số 330 kỳ 2 Trang 88-90	5/2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
19	EFL Learners' Perspectives on the Use of Vietnamese for Brainstorming in English Writing Classes DOI: https://dx.doi.org/10.24093/awej/vol16no2.12	03		Arab World English Journal (AWEJ) ISSN: 2229-9327	Tạp chí thuộc danh mục WoS (ESCI)		Tập 16, số 2 Trang 199-214	6/2025
20	“Bị” and “Được” as Cultural Markers in the Vietnamese Language: A Cultural Linguistic Study DOI: https://doi.org/10.30564/fls.v7i6.9719	01	✓	Forum for Linguistics Studies (Bilingual Publishing Group) ISSN: 2705-0602 (Online)	SCOPUS-Q2 CiteScore 0.7 (2025)		Tập 07 số 06, Trang 568-578	6/2025

- Trong đó: **05** bài báo khoa học ([06], [13], [14], [17], [20]) đăng trên tạp chí khoa học, nhà xuất bản quốc tế có uy tín mà UV là tác **giả chính/ tác giả liên hệ** sau TS.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: **KHÔNG**

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: KHÔNG

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: KHÔNG

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): KHÔNG

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): KHÔNG

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu: KHÔNG

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu: KHÔNG

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: KHÔNG

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: KHÔNG

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: KHÔNG

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☒

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: Đề xuất thay thế bằng **01 chương sách chuyên khảo là kết quả của công trình nghiên cứu đã được xuất bản bởi NXB quốc tế uy tín Springer [C7]**.

Huynh, N. T., Truong, V., & Nghia, T. L. H. (2023). Vietnamese EFL Learners' Perspectives on Learning English Online and Employability. In *English Language Education for Graduate Employability in Vietnam* (pp. 327-351). Singapore: Springer Nature Singapore. https://doi.org/10.1007/978-981-99-4338-8_15

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: KHÔNG

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: KHÔNG

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: KHÔNG

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: KHÔNG

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Trà Vinh, ngày 25 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Huỳnh Ngọc Tài